**SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO CHUYÊN ĐỀ ÔN TẬP**

 **BẮC NINH KÌ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023**

 **Môn: Ngữ văn**

**TÊN CHUYÊN ĐỀ 2:** *Cách viết phần giải thích, bàn luận trong đoạn văn nghị luận xã hội* (3 đối tượng học sinh)

**Người biên soạn: Nhóm Ngữ văn**

**Đơn vị công tác: Trường THPT Phố Mới**

1. **LÝ THUYẾT**

1/ Dẫn nhập

 *Nghị luận là một thể loại văn học đặc biệt, dùng lí lẽ, phán đoán, chứng cứ để bàn luận về một vấn đề nào đó (chính trị, xã hội, văn học nghệ thuật, triết học, đạo đức). Vấn đề được nêu ra như một câu hỏi cần giải đáp, làm sáng tỏ. Luận là bàn về đúng, sai, phải, trái, khẳng định điều này, bác bỏ điều kia, để người ta nhận ra chân lí, đồng tình với mình, chia sẻ quan điểm và niềm tin của mình. Sức mạnh của văn nghị luận là ở sự sâu sắc của tư tưởng, tình cảm, tính mạch lạc, chặt chẽ của suy nghĩ và trình bày, sự thuyết phục của lập luận. Vận dụng các thao tác như giải thích, phân tích, chứng minh, bác bỏ, so sánh…* (Sách giáo khoa Ngữ Văn 11, tập 2).

- Kiểu bài nghị luận xã hội trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông là một đơn vị kiến thức quan trọng góp phần đáp ứng mục tiêu môn học, đáp ứng được những vấn đề mà thực tiễn cuộc sống đang đặt ra và là một trong những nội dung thi trong kì thi Tốt nghiệp THPT môn Ngữ văn.

- Phần giải thích và bàn luận rất quan trọng trong đoạn văn Nghị luận xã hội 200 chữ. Nắm chắc được cách viết phần giải thích, bàn luận giúp học sinh có nhận thức đầy đủ, toàn diện hơn về phương pháp học tập, có kĩ năng viết phần giải thích, bàn luận một cách thành thạo, kĩ năng giải quyết tốt các vấn đề thực tiễn. Đồng thời học sinh phát huy tốt khả năng tự học, tự đọc, tự sáng tạo; tích cực tìm hiểu thực tế, trau dồi vốn sống để có thể tự giải quyết các đề bài về kiểu bài này một cách hiệu quả mà không lệ thuộc vào văn mẫu hay dàn ý của giáo viên đưa ra. Góp phần giáo dục đạo đức, nhân cách, lối sống cho học sinh thông qua việc nghiên cứu, tìm hiểu, đánh giá các sự việc, hiện tượng đời sống để các em vươn tới những giá trị Chân- Thiện - Mĩ, đáp ứng yêu cầu dạy văn để dạy cách sống, cách làm người.

**2/** *Cách viết phần giải thích, bàn luận trong đoạn văn NLXH (3 đối tượng học sinh)*

a/ Lý thuyết về đoạn văn NLXH 200 chữ

- Đoạn văn là một bộ phận của văn bản. Mỗi đoạn trong văn bản có một vai trò chức năng riêng và được sắp xếp theo một trật tự nhất định: đoạn mở đầu văn bản, các đoạn thân bài của văn bản (các đoạn này triển khai chủ đề của văn bản thành các khía cạch khác nhau), đoạn kết thúc văn bản.

 - Đoạn văn Nghị luận xã hội 200 chữ cần bám sát yêu cầu của đề và dựa trên nội dung ở phần đọc hiểu.

**b/** Kĩ năng viết phần giải thích

- Với kiểu bài nghị luận xã hội 200 chữ, kĩ năng giải thích có vai trò quan trọng. Giải thích đúng là điều kiện tiên quyết để xác định trúng vấn đề nghị luận, từ đó có định hướng chính xác để phân tích các khía cạnh của vấn đề, sử dụng lí lẽ, dẫn chứng phù hợp. Kĩ năng giải thích cũng giúp người viết có thể lí giải nguyên nhân các đặc điểm giống, khác nhau của các đối tượng nghị luận, từ đó có những bàn luận sâu sắc về vấn đề.

- Trong văn nghị luận, giải thích là “dùng lí lẽ để giảng giải, cắt nghĩa giúp người đọc, người nghe hiểu rõ một hiện tượng, một vấn đề nào đó” (Ngữ văn 10 Nâng cao, tập 2, Nxb Giáo dục, 2018, tr.147). Nhờ vậy, giải thích giúp nâng cao nhận thức, trí tuệ, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm cho con người. Rèn kĩ năng giải thích là giúp học sinh biết cách vận dụng thao tác lập luận giải thích trong quá trình học tập bộ môn Ngữ văn, đặc biệt là trong câu viết đoạn văn nghị luận xã hội 200 chữ.

\***Một số cách giải thích dễ áp dụng**.

 -Sử dụng từ đồng nghĩa, gần nghĩa về vấn đề nghị luận.

*Hi vọng là sự lạc quan tin tưởng vào những kết quả tốt đẹp sẽ xảy đến*.

 - Sử dụng từ trái nghĩa với vấn đề nghị luận.

*Sống tự lập là khi bạn không phụ thuộc hay dựa dẫm vào người khác*.

 - Liệt kê các biểu hiện của vấn đề.

*Hạnh phúc là cảm giác vui vẻ mãn nguyện khi ta đạt được một điều nào đó ta mong muốn*.

\* **Lựa chọn thái độ giải thích phù hợp**.

 - Có thể bằng cụm từ "có thể hiểu..." để nêu vấn đề một cách khiêm tốn và thấy góc nhìn chủ quan.

 *Sống ở hiện tại có thể hiểu là sự hiện diện, trọn vẹn 100% ở giây phút mình đang sống*.

- Khi có sự chắc chắn về vấn đề, muốn bày tỏ sự quyết liệt, dứt khoát, hãy dùng các từ như đó là, được hiểu là, là…

*Sự phấn đấu không ngừng là sự nỗ lực, cố gắng, hoàn thiện bản thân từng ngày mà không hề chùn bước trước khó khăn, thử thách.*

\****Yêu cầu:***

+ Chỉ giải thích những từ ngữ, hình ảnh còn ẩn ý hoặc chưa rõ nghĩa.

+ Phải đi từ yếu tố nhỏ đến yếu tố lớn: giải thích từ ngữ, hình ảnh ẩn ý trước rồi mới khái quát ý nghĩa của cả câu nói.

+ Nên dựa vào nôi dung phần Đọc hiểu để giải thích ý nghĩa, tránh suy diễn tùy tiện. Bởi vì có những câu nói khi đứng độc lập thì nó có ý nghĩa khác so với nghĩa trong văn cảnh

+ Nếu đề bài không trích dẫn câu nói thì chỉ cần giải thích ngắn gọn khái niệm/ vấn đề cần bàn luận.

**c/** Kĩ năng viết phần bàn luận

- Theo Từ điển Tiếng Việt *bàn luận là trao đổi vấn đề nào đó trên cơ sở phân tích lí lẽ*. Trọng tâm của bài văn nghị luận xã hội nằm ở phần bàn luận. Học sinh vận dụng tổng hợp các thao tác giải thích, phân tích, chứng minh, bình luận, so sánh. Thao tác giải thích giúp học sinh bàn luận, lí giải về vấn đề sâu sắc, có sức thuyết phục hơn.

 \*Cần xác định đúng dạng câu hỏi để có hướng làm bài phù hợp.

 **Dạng 1**: Ý nghĩa

 **Dạng 2**: Hậu quả

**\* Với cá nhân**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Dạng 1: Ý nghĩa | Dạng 2: Hậu quả |
| Về tâm lí: | Mang đến sự nhẹ nhõm, tươi vui, hạnh phúc ... | Rơi vào trạng thái buồn bã, chán nản. |
| Về sức khỏe: | Giúp mình có năng lượng và sức mạnh vượt qua khó khăn... | Nguy hại, ảnh hưởng đến sức khỏe |
| Về mối quan hệ: | Được mọi người yêu quý, kính trọng; giúp gắn kết các mối quan hệ xã hội. | Dễ biến chất, đánh mất chính mình; không có được mối quan hệ tốt... |
| Về công việc: | Giúp công việc thuận lợi, suôn sẻ, thành công... | Khiến công việc ngưng đọng, đình trệ, sa sút, thất bại... |
| Về đời sống: | Làm cho cuộc sống ý nghĩa hơn | Rơi vào bế tắc, mệt mỏi, khó vực dậy khi đối mặt với thử thách, chông gai: cuộc sống trở nên vô nghĩa, mất phương hướng... |
| Về kiến thức: | Cho mình thêm những bài học sâu sắc, ý nghĩa; nâng cao hiểu biết cũng như giá trị bản thân. | Mất cơ hội được học tập những điều mới mẻ, giá trị ... |
| Về phẩm chất: | Hoàn thiện nhân cách, giúp ta trở nên mạnh mẽ, bản lĩnh, kiên cường, tự tin. | Làm mai một phẩm chất tốt đẹp có trong mỗi người. |

**\* Với cộng đồng, xã hội:**

|  |  |
| --- | --- |
| Dạng 1: Ý nghĩa | Dạng 2: Hậu quả |
| Lan tỏa những giá trị và năng lượng tích cực | Đem lại năng lượng tiêu cực, độc hại và những tệ nạn xã hội... |
| Làm cho xã hội trở nên bình an, văn minh.. | Gây tâm lí hoang mang cho cộng đồng, gây bất ổn cho xã hội... |
| Thúc đẩy sự phát triển của xã hội... | Kìm hãm sự phát triển của xã hội. |

***\*Yêu cầu:***

+ Phân tách các vế của câu nói để xem xét cặn kẽ, thấu đáo.

+ Khi bàn luận, cần có căn cứ khách quan.

**II/ BÀI TẬP**

**Đề 1**: Đề thi minh họa năm 2017 của Bộ giáo dục: Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về câu nói: *Leo lên đỉnh cao là để các em có thể nhìn ngắm thế giới chứ không phải để thế giới nhận ra các em*.

 Gợi ý:

- Giải thích câu nói: (Câu nói khẳng định điều gì?):

+ “Leo lên đỉnh núi cao” có thể hiểu là sự chinh phục những thử thách, chiếm lĩnh những tầm cao của con người chúng ta. Còn “nhìn ngắm thế giới” là sự quan sát, phát hiện sự lớn lao cũng như tận hưởng những vẻ đẹp của thế giới, của cuộc sống xung quanh.

+ “Thế giới nhận ra các em” nghĩa là sự ghi nhận của mọi người. Câu nói của thầy hiệu trưởng đã khẳng định thái độ đúng đắn của con người khi vươn tới tầm cao, đạt được mục đích lớn lao: không phải để khẳng định thành tích mà là phải xem đó là cơ hội để trải nghiệm, nhìn ngắm thế giới ở tầm cao hơn, rộng hơn, khái quát hơn.

- Bàn luận: Phân tích, lí giải ý nghĩa câu nói: Vì sao ta phải “Leo lên đỉnh núi cao”?

+ Chinh phục những đỉnh cao trong cuộc sống – dù không dễ dàng – nhưng là khát vọng cao cả, là cách thể hiện bản thân, thể hiện bản lĩnh mỗi người. Khi lên tới đỉnh cao, ta sẽ nhìn lại được khả năng của chính mình, có thêm nhiều kinh nghiệm mới.

+Vì sao “Leo lên đỉnh núi cao” là ta có thể “ngắm nhìn thế giới”? Mỗi hành trình vươn đến đỉnh cao đều chứa đựng những bí ẩn thú vị, mà đi đến tận cùng, người ta mới thấu hiểu. Cuộc sống không ngừng vận động, nên muốn tiến bộ, phát triển, phải nhìn ngắm thế giới hằng ngày. Đây là cái đích của sự chinh phục những đỉnh cao trong cuộc đời.

+Vì sao “Leo lên đỉnh núi cao” là “không phải để thế giới nhận ra” mình? Nếu coi việc chinh phục đỉnh cao là để được mọi người ghi nhận là cái đích tối cao, con người dễ bằng lòng, thỏa mãn với những gì mình có mà không còn ý thức vươn lên nữa.

**Đề 2**: Hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu nói được nêu trong văn bản ở phần Đọc – hiểu: *Thời gian nhàn rỗi chính là thời gian của văn hóa và phát triển.*

Gợi ý:

- Giải thích:

+ Thời gian rảnh rỗi là khoảng thời gian không dành cho học tập và công việc.

+ Người xưa có câu “Nhàn cư vi bất thiện”, nghĩa là nhàn rỗi rất vô bổ, có thể dẫn đến những việc làm có hại.

+ Nhưng xét về mặt tích cực, nhàn rỗi với những hình thức thư giãn lại thể hiện chính nền văn hóa và sự phát triển của đất nước đó.

>> Câu nói khuyên chúng ta nên đưa ra những lựa chọn văn hóa để thời gian nhàn rỗi không trở nên vô nghĩa.

- Bàn luận:

+ Thời gian cuối tuần và những khi rảnh rỗi họ có thật nhiều sự lựa chọn khác nhau: có thể ngồi nhâm nhi chút cà phê và đọc sách, đánh cờ, đi bộ thư giãn ở công viên, thăm vườn bách thú đến bảo tàng nhà hát hay các câu lạc bộ. Xã hội nào càng phát triển thì những hình thức thư giãn kể trên ngày càng nhiều. Những thú vui của chúng ta khi rảnh rỗi thể hiện chính văn hóa của bản thân. Có những người tiêu tốn thời gian của mình vào những việc vô bổ như nghiện game online… nghiện Facebook.

+ Ngược lại nếu con người ta có thói quen đọc sách, vui chơi khám phá, hòa mình vào chăm sóc thiên nhiên, thì tâm hồn con người ta trở nên nhẹ nhàng thanh thoát; có thời gian bên gia đình, chăm sóc gia đình sẽ gắn kết tình cảm các thành viên hình thành nên một tổ ấm, một tế bào tốt của xã hội.

**Đề 3**: Hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh/chị về câu nói được nêu trong văn bản ở phần Đọc – hiểu: *Một đứa trẻ không phải là chiếc lọ hoa để đổ cho đầy nước mà là ngọn lửa cần được thắp sáng.*

Gợi ý:

- Giải thích: Câu nói bàn về cách giáo dục trẻ em:

+ Khi coi trẻ em là chiếc lọ hoa, người lớn sẽ chỉ tìm cách đổ đầy nước vào trong đó và làm theo những điều họ cho là phải.

+ Khi coi trẻ em là ngọn lửa, người dạy sẽ nhóm và truyền lửa cho các em, có nghĩa là để cách em được thể hiện bản thân mình, được trải nghiệm để trưởng thành.

>> Vì vậy, câu nói là lời khuyên mọi người trong gia đình, nhà trường và xã hội cần phải có cách giáo dục trẻ em đúng cách để các em có được điều kiện tự phát triển.

 - Bàn luận:

 + Lí giải: Giáo dục trẻ em là việc làm không thể thiếu của xã hội. Công đồng, xã hội chỉ phát triển khi có sự giáo dục ở mọi nơi: gia đình, nhà trường và xã hội. Nhưng người lớn thường cho mình quyền năng dạy trẻ em theo quan điểm cá nhân của mình. Nhiều trường hợp rơi vào cực đoan, sự giáo dục mang tính cưỡng ép. Trẻ em bị gò theo khuôn. Giáo dục xét đến cùng phải giúp cho người được giáo dục có khả năng tự giáo dục. Vì thế, người dạy chỉ nên giúp cho trẻ em phương pháp để tự khám phá thế giới, cuộc sống xung quanh mình. Mỗi con người đều có một cá tính riêng. Vì thế không thể có sự giáo dục rập khuôn, ép tất cả phải như nhau. Cần phải coi trọng sự nhân văn của giáo dục.

**Đề 4**: Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ về hiện tượng sự bùng phát của *đại dịch ái kỉ* ( bệnh tự yêu mình).

Gợi ý:

\*Giải thích, thực trạng:

+ Khái niệm “ái kỉ”: là chỉ căn bệnh tự yêu bản thân mình. Đó được xem là một dạng rối loạn nhân cách khi một người có biểu hiện tự cao, ảo tưởng, thiếu đồng cảm với người khác.

 + Cùng với sự phát triển của internet là hàng loạt các trang mạng xã hội ra đời như twitter, zalo, vaber, facebook… kéo theo trào lưu sống ảo, đăng các thông tin, dòng trạng thái hay ảnh cá nhân để “khoe” với cộng đồng mạng.

 \*Bàn luận:

- Nguyên nhân:

+ Chứng bệnh này là nguyên nhân của lối sống xa hoa, chú trọng hình ảnh, danh tiếng. Nó là một trong những biểu hiện của lối sống “tôi là trung tâm”.

+ Nó cũng xuất phát từ việc người sử dụng mạng xã hội chưa có những nhận thức đúng đắn, dẫn đến tình trạng lạm dụng.

+ Ngoài ra, do cha mẹ ít có thời gian quan tâm, để ý đến con cái nên không quản lí được thời gian sử dụng mạng xã hội của con cái.

 - Hậu quả:

+ Hiện tượng này để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng như làm hình thành một thế hệ trẻ tự yêu mình, ít hòa nhập với xã hội.

 + Người nghiện điện thoại hoặc các trang mạng xã hội thường có lối sống, thái độ thiếu đồng cảm với mọi người: thay vì giao tiếp cá nhân, họ chỉ chú ý vào màn hình điện thoại để sống với thế giới ảo của mình.

+ Hơn nữa, hiện tượng này dẫn đến tình trạng con người thiếu khả năng kiểm soát những ham muốn của bản thân nên có những hành động bất thường chỉ để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mình: ăn mặc như nhân vật mình tưởng tượng, mua sắm vật dụng cá nhân đắt tiền để chạy theo phong trào, dễ sa ngã…

+ Thậm chí, đây cũng là một tâm lí dẫn đến tỉ lệ tử vong cao.

 - Giải pháp và bài học:

 + Mỗi cá nhân cần ý thức được ranh giới giữa thế giới ảo và thực để biết cân bằng cuộc sống.

 + Gia đình, nhà trường và xã hội cần có những biện pháp hỗ trợ giúp đỡ, định hướng cho các thành viên trong cộng đồng, nhất là giới trẻ để mỗi cá nhân có cuộc sống thật lành mạnh, hài hòa với xã hội.